



BÁO CÁO **HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG HÀ LAN**



MÃ HOẠT ĐỘNG: EU-15 (Hồ sơ thị trường)

“Hỗ trợ Bộ Công Thương nghiên cứu và tập hợp hồ sơ thị trường của các nước thành viên EU và nghiên cứu về một số ngành liên quan đến xuất khẩu của Việt Nam”

Bản cuối cùng

Hà Nội, tháng 10/2015

**Chuyên gia soạn thảo: Lê Hải Triều
Phạm Thế Phương**

Báo cáo này được thực hiện với sự hỗ trợ tài chính của Liên minh châu Âu. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo này, cũng như mọi sai sót và chi tiết chưa chính xác đều thuộc trách nhiệm của các tác giả và không thể hiện quan điểm của Bộ Công Thương hay quan điểm của Phái đoàn Liên minh châu Âu.

MỤC LỤC

Trang

I. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ THỊ TRƯỜNG HÀ LAN.....	4
1. Thông tin cơ bản.....	4
2. Điều kiện tự nhiên.....	4
3. Khí hậu.....	4
4. Xã hội.....	4
5. Thể chế và cơ cấu hành chính.....	5
5.1 Thể chế.....	5
5.2 Cơ cấu hành chính.....	6
6. Hệ thống pháp luật.....	6
7. Lịch sử.....	7
8. Văn hóa.....	7
9. Giáo dục.....	9
10. Ngày nghỉ/lễ tết.....	10
II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ, THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ.....	11
1. Kinh tế.....	11
1.1 Tổng quan tình hình phát triển kinh tế.....	11
1.2 Các ngành kinh tế trọng điểm.....	12
2. Thương mại.....	13
3. Đầu tư.....	14
4. Cơ sở hạ tầng kinh tế.....	15
5. Các chỉ số kinh tế, thương mại, đầu tư cơ bản.....	15
6. Quan hệ quốc tế.....	16
Quan hệ với các nước láng giềng:.....	16
Quan hệ với cộng đồng quốc tế.....	16
III. QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VIỆT NAM.....	17
1. Quan hệ ngoại giao.....	17
2. Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại.....	17
3. Hợp tác đầu tư và hợp tác phát triển.....	20
3.1 Hợp tác đầu tư.....	20
3.2 Hợp tác phát triển.....	20
IV. MỘT SỐ ĐIỀU CẦN BIẾT KHI KINH DOANH VỚI THỊ TRƯỜNG HÀ LAN..	22
1. Các quy định về xuất nhập khẩu.....	22
1.1 Chứng từ nhập khẩu.....	22
1.2 Các mặt hàng cấm nhập khẩu.....	22
1.3 Các mặt hàng hạn chế nhập khẩu.....	23
1.4 Tạm nhập.....	23
1.5 Nhập khẩu hàng mẫu.....	24
2. Chính sách thuế và thuế suất.....	24
2.1 Thuế nhập khẩu.....	24

2.2 Thuế giá trị gia tăng.....	25
2.3 Thuế thu nhập.....	26
3. Quy định về bao gói, nhãn mác.....	26
4. Quy định về kiểm dịch động thực vật.....	27
5. Quyền sở hữu trí tuệ.....	28
6. Khu vực tự do thương mại.....	28
7. Qui định về tiêu chuẩn đối với hàng hóa, dịch vụ.....	29
8. Thành lập doanh nghiệp.....	30
9. Văn hoá kinh doanh.....	31
V. ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG THỊ TRƯỜNG HÀ LAN.....	33
VI. ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH.....	35
VII.TƯ LIỆU THAM KHẢO.....	38

I. Giới thiệu khái quát về thị trường Hà Lan

1. Thông tin cơ bản

Tên chính thức: Vương quốc Hà Lan

Vị trí địa lý: Nằm ở Tây Âu

Diện tích: 41.526 km²

Dân số: 16.877.351 người (tháng 7/2014)

Thủ đô: Amsterdam

Ngôn ngữ chính thức: tiếng Hà Lan

Đơn vị tiền tệ: Euro

Thể chế chính phủ: Quân chủ lập hiến và Nghị viện

2. Điều kiện tự nhiên

- Vị trí địa lý: Hà Lan nằm ở phía Tây của Châu Âu, giữa Bỉ và Đức, phía tây và phía bắc giáp với Biển Bắc.

- Diện tích: 41.526 km²

- Diện tích đất: 33.883 km²

- Diện tích nước: 7.643 km²

Biên giới đất liền: 1.027 km

- Tài nguyên thiên nhiên: khí ga, dầu mỏ, than bùn, đá vôi, muối, cát, sỏi và đất trồng trọt.

3. Khí hậu: Khí hậu biển ôn hòa, mùa hè mát mẻ, mùa đông ẩm áp.

4. Xã hội

(Số liệu 2014 - Nguồn: www.cia.gov)

Dân số: 16.877.351 người (7/2014)

Cơ cấu độ tuổi:

• 0-14 tuổi: 16,917,4% (nam 1.460.234/ nữ 1.393.766)

• 15-64 tuổi: 65,5% (nam 5.558.960/ nữ 5.500.066)

• 65 tuổi trở lên: 17,6% (nam 1.331.258/ nữ 1.633.06)

Tuổi thọ trung bình: 81,12

• Tuổi thọ trung bình đối với nam: 79,02 tuổi

• Tuổi thọ trung bình đối với nữ: 83,34 tuổi

Tốc độ gia tăng dân số: 0,42% (ước 2014)

Tỉ lệ sinh: 10,83/1000 người
Tỉ lệ tử: 8,57/1000 người
Tỉ lệ nhập cư: 1,97/1000 người

Dân tộc:

80,7% người Hà Lan, EU 5%, Indonesia 2,4%, Thổ Nhĩ Kỳ 2,2%, 2% Surinamese, Ma-rốc 2%, quần đảo Caribbean, 0,8%, khác 4,8%

Tôn giáo: Đạo thiên chúa (36%) và Đạo Tin lành (20%)

Ngôn ngữ: Ngôn ngữ chính là tiếng Hà Lan, 90% dân số sử dụng ngôn ngữ này. Khoảng 350.000 người chiếm 2,2% dân số Hà Lan sử dụng tiếng Frisian là ngôn ngữ chính, chủ yếu ở tỉnh phía Bắc của Friesland. Ở Hà Lan hơn 1,2% dân số sử dụng tiếng Thổ Nhĩ Kỳ và Ả Rập.

5. Thể chế và cơ cấu hành chính

5.1 Thể chế

Hà Lan theo chế độ quân chủ lập hiến và nghị viện.

Hiến pháp là nền tảng pháp lý của Hà Lan, quy định những nguyên tắc chính của nhà nước Hà Lan là: Chế độ quân chủ; Nền dân chủ thông qua đại diện; Chế độ pháp quyền; và Phi tập trung hoá.

Hành pháp:

- Đứng đầu nhà nước: Nữ hoàng. Khác với nhiều nước châu Âu khác, Nữ hoàng Hà Lan - nguyên thủ quốc gia - tham gia thành một bộ phận của chính phủ bên cạnh Thủ tướng và các bộ trưởng. Nữ hoàng có trách nhiệm đọc các bài phát biểu hàng năm, khai mạc quốc hội và thông qua kế hoạch năm của chính phủ vào ngày Thứ Ba tuần thứ ba của tháng 9. Nữ hoàng có vai trò quan trọng trong việc lập chính phủ mới sau khi bầu nghị viện, đặc biệt trong bối cảnh lịch sử Hà Lan chưa khi nào có một chính đảng một mình chiếm được đa số trong Quốc hội và các chính phủ Hà Lan đều là chính phủ liên hiệp.
- Đứng đầu chính phủ: Thủ tướng
- Nội các: do thủ tướng bổ nhiệm. Nội các hiện nay của Hà Lan bao gồm 1 Thủ tướng, 2 Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng, 14 Bộ trưởng, 9 Quốc Vụ Khanh.

Lập pháp: Quốc hội lưỡng viện gồm thượng viện và hạ viện, nhiệm kỳ 4 năm.

- Thượng viện (Upper House) gồm 75 thành viên bầu gián tiếp bởi đại diện 12 tỉnh trong cả nước.
- Hạ viện (Lower House) gồm 150 thành viên do cử tri bầu trực tiếp.

Thượng viện chỉ có quyền phủ quyết trong khi Hạ viện kiểm soát chính phủ và kiến nghị các quy chế và luật lệ. Quyết định tại quốc hội được thông qua bằng bỏ phiếu đa số. Nghị viện có quyền yêu cầu cơ quan hành pháp điều trần về hoạt động của mình, bỏ phiếu thông qua chính sách hàng năm của chính phủ. Nếu chính sách không được thông qua, quốc hội sẽ bỏ phiếu không tín nhiệm chính phủ.

Tư pháp: Toà án tối cao. Toà án Tối cao gồm các thẩm phán do Nữ hoàng bổ nhiệm suốt đời từ danh sách do Hạ viện đề cử. Hệ thống tư pháp được thực hiện bởi các thẩm phán được bổ nhiệm và không có chế độ Bồi thẩm đoàn. Dưới Toà Tối cao có 3 loại toà án khác: 61 toà án khu chuyên xét xử các vụ hình sự và dân sự nhỏ; 19 Toà án quận xử các vụ quan trọng hơn và 5 Toà Phúc thẩm xử khiếu nại từ các toà án cấp quận.

Các đảng phái chính trị chính

- Đảng dân chủ thiên chúa (CDA): hiện chiếm 41 ghế trong thượng viện, nhiều hơn tất cả các Đảng khác.
- Đảng Lao động (PvdA) là một Đảng Dân chủ xã hội Châu Âu cổ điển. Hiện Đảng này chiếm 33 ghế trong thượng viện.
- Đảng Tự do (VVD) chiếm 22 ghế trong thượng viện.
- Đảng xã hội chủ nghĩa (SP), chiếm 25 ghế trong thượng viện.

5.2 Cơ cấu hành chính

Thủ đô: Amsterdam.

Cơ cấu hành chính của Hà Lan gồm 12 tỉnh và 538 thành phố với các chính quyền địa phương. Cùng với chính quyền trung ương, các tỉnh và thành phố này hình thành nên một hệ thống hành chính ba cấp của Hà Lan.

Các tỉnh của Hà Lan gồm: Drenthe, Overijssel và Gelderland ở miền Đông; South Holland và North Holland ở miền Tây; Utrecht và Flevoland (tỉnh mới nhất hình thành từ đất lấn biển ở Hồ IJssel) ở miền Trung; Friesland và Groningen ở miền Bắc và Zeeland, North Brabant and Limburg ở miền Nam. Amsterdam nằm ở North Holland; The Hague, Leiden, Delft và Rotterdam nằm ở South Holland; Maastricht nằm ở Limburg.

6. Hệ thống pháp luật

Hệ thống pháp luật của Hà Lan dựa theo hệ thống dân luật hay còn gọi là hệ thống luật châu Âu lục địa (*civil law*), bao hàm toàn diện các quy tắc được áp dụng và làm sáng tỏ bởi các quan tòa.

Luật pháp Hà Lan hoặc ít nhất là bộ luật dân sự Hà Lan (*Burgerlijk Wetboek*) cũng có ảnh hưởng nhất định tới tư pháp của các quốc gia khác.

7. Lịch sử

Trong thời trung cổ, Hà Lan được chia thành những vùng tự trị dưới quyền các lãnh chúa phong kiến. Dưới thời vua Karel đệ ngũ (1500-1558), những vùng tự trị này kết hợp với vùng đất thuộc Bỉ và Luxembourg ngày nay dưới tên gọi "Lage Lande" (có nghĩa là các nước thấp hơn mực nước biển) và bị sát nhập vào đế quốc Bourgon và Habsburg (Bourgondisch - Habsburgse Rijk). Năm 1568, vua Phillip đệ nhị (con của vua Karel đệ ngũ) độc tài, do đó hoàng tử Willem van Oranje lãnh đạo những vùng tự trị miền bắc Hà Lan đứng lên chống lại Phillip đệ nhị. Lịch sử Hà Lan gọi giai đoạn này là "Cuộc chiến tranh 80 năm", kết thúc bằng hiệp ước MŪnster năm 1648 đánh dấu sự ra đời của quốc gia độc lập "Cộng hoà thống nhất bảy xứ Hà Lan" (Pepubliek der Zeven Verenigde Nederlanden) gồm 7 vùng tự trị là Holland, Zeeland, Utrecht, Friesland, Groningen, Overijssel và Gelderland.

Cuối thế kỷ 18, Pháp chiếm đóng Hà Lan và thành lập nước Cộng hoà Batavia (Batavian Republic). Napoleon đã biến nước cộng hoà này thành vương quốc (Kingdom of Holland) dưới sự trị vì của em mình là Louis, lấy Amsterdam làm thủ đô. Một vài năm sau, Kingdom of Holland bị sát nhập vào Pháp. Đến 1813, Hà Lan lại được độc lập, nhưng lại nổ ra nội chiến giữa hai phe Cộng hoà và nhóm ủng hộ Hoàng gia. Kết quả là nhóm Cộng hoà bị thua.

Năm 1813, Willem Frederik - vị Vua đầu tiên - chuyển chính phủ về The Hague, mặc dù Amsterdam vẫn tiếp tục là thủ đô chính thức. Năm 1815, miền Bắc và miền Nam Netherlands - ngày nay là lãnh thổ Hà Lan và Bỉ - sáp nhập lại thành Vương quốc Netherlands dưới sự trị vì của Vua Willem Frederik. Năm 1830, miền Nam Netherlands tách ra để thành lập Vương quốc riêng là Vương quốc Bỉ hiện nay. Vua Willem đệ tam qua đời năm 1890 mà không có con trai để nối ngôi. Dưới quyền nhiếp chính của Thái hậu Emma, nữ hoàng Wilhelmina bắt đầu lãnh đạo đất nước và cũng chấm dứt quyền lực của Hà Lan đối với Luxembourg.

Hiến pháp năm 1848 mở đầu thời kỳ quân chủ lập hiến (nhà vua không chịu trách nhiệm về các hoạt động của chính phủ mà các bộ trưởng phải có trách nhiệm giải trình với Nghị viện) và việc bầu trực tiếp Hạ viện.

8. Văn hóa

Văn học: Từ thời Trung cổ các tác phẩm văn học của Hà Lan và Flemish được sáng tác bằng ngôn ngữ chuẩn của Hà Lan.

Phát triển rực rỡ từ thế kỷ 12 trở đi, nền văn học sơ khai của Hà Lan đã cho thấy sự ảnh hưởng mạnh mẽ của tiếng Pháp và một chút gì đó của tiếng Đức trong vốn từ vựng và phong cách văn học. Văn học Hà Lan thời Trung cổ cũng mang những đặc điểm chung tương tự như các nền văn học địa phương đương đại, do vậy mà tinh thần tư sản đã được thể hiện trong các tác phẩm của Jacob van Maerlant và trong các bản dịch bằng tiếng Hà Lan về con cáo trong các bài thơ ngụ ngôn. Còn Hadewijch, John Ruysbroeck và Gerard Groote lại nói một thứ ngôn ngữ mang chủ nghĩa huyền bí. Tới thế kỷ 14 thì nét tinh thần thượng võ và chủ

nghĩa kinh viện đã dần suy yếu và tới thế kỷ 15 thì chủ nghĩa thần bí được chuyển thành sự hiểu thảo đạo đức.

Sau thế kỷ 17 văn học của người Flemish và Hà Lan đã đi xuống. Pieter Langendijk, Justus van Effen, các tiểu thuyết gia Elisabeth Wolff và Agatha Deken đều là những nhà văn hàng đầu của Hà Lan ở thế kỷ 18. Vào thế kỷ 19, nền văn học của người Hà Lan và Flemish đã lan rộng sang các dòng văn học Châu Âu với sự xuất hiện của các nhà tiểu thuyết như Jacob van Lennep, Anna Bosboom-Toussaint, Eduard Dekker và Hendrik người Bỉ. Các nhà thơ thì có Isaac Da Costa, Hendrik Tollens, Everhardus Potgieter cùng các nhà thơ người Bỉ: Guido Gezelle, Albrecht Rodenbach, Pol de Mont và Nicolaas Beets.

Sau thập kỷ 40 của thế kỷ 20 tiểu thuyết tâm lý xuất hiện tiêu biểu cho nền văn học Flemish. Bác sỹ Simon Vestdijk có lẽ là nhà văn vĩ đại nhất của Hà Lan trong thế kỷ 20. Ông đã viết các tiểu thuyết tâm lý ẩn chứa ảnh hưởng về thuyết sinh tồn. Nhà văn đương đại Gerrit Achterberg đã khám phá các chủ đề tương tự về sự sống và cái chết trong các bài thơ mang tính cách đầy mạnh mẽ của ông. Nhật ký của Anne Frank chỉ là một trong vô vàn các tác phẩm hay nhất viết về những kinh biên của Hà Lan trong thế chiến thứ hai. Kể từ sau chiến tranh, đặc điểm trong thơ ca của Hà Lan đã thay đổi tiêu biểu là nhà thơ Lucebert (Lubertus Swaanswijk) với các tác phẩm liên quan tới nhóm Cobra theo chủ nghĩa quốc tế. Ông đã từ bỏ cách gieo vần, nhịp thơ và đưa vào các yếu tố của chủ nghĩa siêu thực trong các tác phẩm thơ ca của mình.

Ấm thực: Mặc dù thực phẩm trên khắp thế giới đều dễ dàng tìm thấy trong các nhà hàng, siêu thị nhưng phương thức chế biến truyền thống của Hà Lan vẫn còn được duy trì. Bữa chính của người Hà Lan truyền thống thường là khoai tây nghiền tinh thoảng trộn với rau xanh, thịt lợn ở dạng xúc xích hun khói và nước sốt. Thịt viên cũng thường được ăn cùng với nước sốt và khoai tây. Người Hà Lan hiếm khi ăn thịt cừ, tuy nhiên thịt ngựa thì lại là món phổ biến. Một số món rau lạ thường được người Hà Lan ăn là dưa cải bắp, rau riếp xoắn và cải xoắn.

Các món súp tạo nên một bữa ăn phổ biến khác của người Hà Lan. Món súp nổi tiếng nhất là “erwtensoep”, thành phần chính là đậu hạt và giảm bông.

Hà Lan giáp với Biển Bắc cho nên họ ăn nhiều cá cả xông khói và cá tươi. Món cá đáng chú ý nhất là “zoute haring” gồm một con cá trích sống róc xương ăn kèm với hành thái nhỏ giống như một món ăn nhanh. Món lươn hun khói cũng được coi là món đặc sản của người Hà Lan. Phómát được tiêu thụ nhiều tại Hà Lan. Tại nhiều cửa hàng phómát được bán ở dạng nguyên, miếng và lát trong khi bạn chờ mua hàng. Loại phổ biến nhất là Gouda (loại không có mùi gắt) không phải loại ê đam phết đỏ như thường thấy ở các nước Châu Âu khác.

Ở khắp nơi đều có các quán ba phục vụ món ăn nhanh bán các loại bánh cuộn nhồi và món rán. Nổi bật nhất là món “kroket” một loại thịt ragu phết vụn bánh mì và thịt rán. Khoai tây rán khá là phổ biến và được ăn cùng với sốt ma-don-ne. Các nhà hàng bán thức ăn In-đô-nê-xi-a và Trung Quốc có mặt ở khắp Hà Lan và bữa ăn nhanh là một lựa chọn khá phổ biến.

Một món ăn nhanh khá phổ biến vào đêm khuya là “shoarma”. Đây là một loại thịt nướng ướp tẩm nhiều vị ăn kèm với sa-lát và xốt nóng kẹp trong ổ bánh mì.

Âm nhạc: Loại hình âm nhạc cổ điển của Hà Lan đã không được tổ chức với phạm vi và quy mô lớn trong một thời gian dài. Chỉ đến cuối thế kỷ 19 mới bắt đầu một cuộc chuyên môn hóa và nhiều dàn nhạc giao hưởng cũng như đoàn ca múa mới hình thành. Các nhà soạn nhạc nổi tiếng trong thế kỷ 20 là Julius Röntgen, Willem Pijper, Mathijs Vermeulen, Louis Andriessen, Otto Ketting, Ton de Leeuw, Theo Loevendie, Misha Mengelberg, Tristan Keuris và Klaas de Vries. Ban nhạc rock của Hà Lan được biết đến nhiều nhất là Golden Earring đã có hit lớn nhất của họ với bài "Radar Love" trong thập niên 1970. .

Thể thao: Tại Hà Lan thể thao được tổ chức kỹ lưỡng với sự quan tâm của các hiệp hội chính thức của quốc gia và có hàng ngàn các câu lạc bộ địa phương dành cho mọi người. Ngay từ nhỏ trẻ em được khuyến khích tham gia vào các câu lạc bộ thể thao vì trường học không phục vụ môn thể thao đòi hỏi nhiều sự sắp xếp và tổ chức.

Trong tổng dân số hơn 16 triệu người thì gần 5 triệu đăng ký là thành viên của câu lạc bộ thể thao vậy nên có thể nói chắc chắn rằng người Hà Lan là những fan cuồng nhiệt với thể thao. Môn thể thao số một cho cả người chơi và khán giả đó là bóng đá. Điều này không có gì quá ngạc nhiên khi mà tại đất nước sản sinh ra các cầu thủ như Johan Cruyff, Marco van Basten và Ruud Gullit.

Mặc dù không phản ánh số lượng thành viên đăng ký nhưng môn trượt băng cũng là một môn thể thao rất phổ biến cả ở trên truyền hình và trên các thủy lộ của Hà Lan mỗi khi thời tiết đủ lạnh. Trong các kỳ đông giá rét, khi mà các sông ngòi ao hồ trong nước đóng băng thì một trong những giải đi bộ trượt băng lớn nhất sẽ được tổ chức. Cuộc đua Eleven Cities (elfstedentocht) diễn ra tại tỉnh Friesland. Trượt băng đóng một vai trò lớn trong văn hoá và tinh thần của người Hà Lan.

Ở Hà Lan, khúc côn cầu được chơi rộng rãi, đua xe đạp là môn thể thao truyền thống và có nhiều câu lạc bộ quần vợt. Các môn thể thao cưỡi ngựa đang được hâm mộ và môn cầu lông, bóng quần là các môn thể thao ưa thích cuối tuần.

9. Giáo dục

Một trong những đặc điểm giáo dục ở Hà Lan là sự tự do. Điều này có nghĩa là các trường học có thể tự quyết định việc đưa ra các khoá học và hình thức giảng dạy. Tất nhiên Chính phủ cũng đặt ra một số quy tắc như số lượng giờ trẻ em nên ở trường mỗi năm, mục tiêu thi cử... Nền giáo dục ở Hà Lan do Bộ Giáo dục văn hóa và khoa học (www.minocw.nl) quản lý.

Ở Hà Lan giáo dục là bắt buộc. Trẻ em phải đến trường từ 5 tuổi cho tới khi 17 tuổi hoặc ít nhất cho tới cuối năm học khi mà chúng bước sang tuổi 16. Sau thời kỳ này trẻ em được yêu

cầu tới trường tối thiểu một ngày một tuần cho tới cuối năm học khi mà chúng bước sang tuổi 17.

Giáo dục đại học của Hà Lan vừa hiệu quả vừa mang tính quốc tế. Hà Lan có 3 loại trường ĐH chính: các trường ĐH tổng hợp, các trường ĐH học giáo dục nghề nghiệp, và các Viện Giáo dục Quốc tế. Những năm gần đây, Hà Lan đang giảm thời gian đào tạo đại học từ 5 năm xuống 4 năm.

10. Ngày nghỉ/lễ tết

1/1: Ngày đầu năm mới

Ngày thứ 6 tốt lành: Ngày thứ 6 trước Lễ Phục sinh

Ngày chủ nhật của Lễ Phục sinh tháng 3 và tháng 4

Ngày thứ hai của Lễ Phục sinh tháng 3 và tháng 4

1/5: Quốc tế lao động

40 ngày sau Lễ Phục sinh: Lễ Thăng thiên

Ngày chủ nhật thứ 7 sau ngày lễ Phục sinh: Lễ hiện xuống

25/12: Giáng sinh

26/12: Ngày tặng quà (Theo tục lệ Hà Lan, ngày này chủ nhà tặng quà cho người làm, người đưa thư, người giao hàng)

II. Tình hình phát triển kinh tế, thương mại và đầu tư

1. Kinh tế

1.1 Tổng quan tình hình phát triển kinh tế

Hà Lan là một nước hẹp, người đông, không có nhiều tài nguyên thiên nhiên. Hà Lan chỉ có hơi đốt (trữ lượng khoảng 2.680 tỷ m³), một khối lượng không lớn dầu lửa ở biển Bắc (sản lượng đáp ứng khoảng 20% nhu cầu hiện nay). Nhưng Hà Lan đã biết sử dụng thế mạnh của mình là một quốc gia ven biển, cửa khẩu của 3 con sông lớn ở Tây Âu và giữa các cường quốc kinh tế Anh, Pháp, Đức để phát triển các ngành dịch vụ hàng hải, cảng, vận tải sông, công nghiệp chế biến, hoá dầu... Hà Lan cũng đã tận dụng đất đai màu mỡ để phát triển nông nghiệp và ngành công nghiệp thực phẩm.

Hà Lan cùng với 11 thành viên EU khác bắt đầu lưu hành đồng Euro vào ngày 1/1/2002. Kinh tế Hà Lan đã trải qua sự suy thoái năm 2005 nhưng trong năm 2006 đã hồi phục ở mức độ nhanh nhất nhờ các luồng vốn đầu tư mạnh mẽ và gia tăng xuất khẩu. Năm 2007, mức độ tăng trưởng việc làm ở Hà Lan đạt mức cao nhất trong 10 năm qua.

Năm 2009 lần đầu tiên GDP của Hà Lan tăng trưởng ở mức âm 3,9% sau 26 năm. Nền kinh tế vốn phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu và dịch vụ tài chính đã chịu ảnh hưởng nặng nề từ cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới. Xuất khẩu trong năm 2009 giảm mạnh gần 25% đạt giá trị 421,3 tỷ USD so với 535,7 tỷ USD năm 2008. Để đối phó với khủng hoảng chính phủ Hà Lan đã triển khai 3 gói kích thích kinh tế, quốc hữu hóa một số ngân hàng cộng với chương trình cắt giảm thuế.

Hà Lan có truyền thống là một nền kinh tế mở và giao dịch thương mại với các nước khác được đặc biệt coi trọng. Theo nghiên cứu được thực hiện bởi Phòng phân tích chính sách kinh tế Hà Lan, gần 30% thu nhập của Hà Lan đến từ việc xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ. Trong năm 2012, giá trị xuất khẩu đạt 86,7% GDP của Hà Lan.

Trong năm 2013, thâm hụt ngân sách của Hà Lan đã giảm 9 tỷ euro, từ mức tương đương 4,1% GDP năm 2012 xuống còn 2,5% GDP. Nguyên nhân chủ yếu của mức giảm đáng kể này là nhờ nguồn thu ngân sách đã tăng 7 tỷ euro, lên tới 285 tỷ euro năm ngoái.

Tuy nhiên, nền kinh tế của Hà Lan vẫn ở trong tình trạng suy thoái trong phần lớn thời gian của năm 2012. Kinh tế của Hà Lan đã suy giảm trong tám quý liên tiếp trước khi tăng trưởng trở lại 0,8% vào cuối năm 2013. Nợ công tăng 2,2 điểm lên 73,5% GDP, cao hơn nhiều so với mức 60% GDP theo quy định của EU.

Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), bước sang năm 2014 sự phục hồi kinh tế Hà Lan vẫn chưa đồng đều khi đầu tư kinh doanh chưa được ổn định, mặc dù tiêu dùng cá nhân đã bắt đầu hồi phục. Mức tăng trưởng cải thiện phần nào khi nhu cầu trong nước dần

tăng, nhưng các doanh nghiệp vừa và nhỏ rất khó tiếp cận các khoản tín dụng. Do ảnh hưởng kết quả của sự phục hồi, lạm phát vẫn ở mức thấp. Thặng dư tài khoản vãng lai vượt quá 10% GDP, phản ánh xuất khẩu tăng mạnh và một phần nhu cầu trong nước yếu.

1.2 Các ngành kinh tế trọng điểm

- Dịch vụ

Dịch vụ là ngành hết sức phát triển ở Hà Lan, gồm vận tải thủy, cảng biển, sân bay, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và tư vấn. Hơn 30% lượng hàng hóa ra vào EU được bốc dỡ qua cảng của Hà Lan.

Cảng Rotterdam trong nhiều năm liền là hải cảng lớn nhất của thế giới, với công suất gần 400 triệu tấn/năm. Sân bay Amsterdam lớn thứ 3 ở Tây Âu, hàng năm vận chuyển khoảng 1,4 triệu tấn hàng hóa và 44 triệu lượt hành khách (số liệu 2005); ngoài sân bay Schiphol Amsterdam Hà Lan còn có 5 sân bay khu vực, nhỏ hơn. Ngành dịch vụ đóng góp gần 50% sản phẩm quốc nội, xuất khẩu dịch vụ chiếm gần 20% trị giá xuất khẩu, 40% các dịch vụ xuất khẩu liên quan đến vận tải. Hàng năm, ngành du lịch thu hút trên 10 triệu lượt khách, đóng góp khoảng trên 7,5 tỷ Euro.

- Công nghiệp

Hà Lan có ngành công nghiệp phát triển, đứng đầu là hóa chất, dầu khí, kim loại, đóng tàu, hàng hải... và một số ngành công nghiệp khác như sau:

+ *Khoa học đời sống/ nghiên cứu gen*

Khoa học đời sống được Chính phủ Hà Lan ưu tiên phát triển trong suốt 30 năm nay. Các công ty như DSM, Akzo Nobel và Unilever đã giúp đỡ Hà Lan duy trì một lợi thế cạnh tranh mạnh mẽ so với các quốc gia khác trong lĩnh vực này. Các nghiên cứu về gen học của Hà Lan được chính phủ đầu tư khoảng 420 triệu đôla và một khoản tương tự từ các nguồn khác. Điều này đã tạo thuận lợi cho vị trí hiện tại của Hà Lan trong ngành khoa học đời sống trên toàn cầu.

+ *Công nghệ Nano và vi mô*

Hà Lan là một trong những nước đứng đầu thế giới về công nghệ nano và vi mô. Hơn 80 công ty và 20 cơ sở tri thức (gồm MESA+ ở Enschede, Kavli ở Delft, DIMES ở Delft, Holst và trung tâm y học phân tử ở Eindhoven và Maastricht và các phòng thí nghiệm TNO trên khắp Hà Lan) ở Hà Lan được kết nối lại và thực hiện nghiên cứu hoặc phát triển các sản phẩm thuộc công nghệ nano và vi mô ở Hà Lan.

+ *Công nghệ thông tin liên lạc*

Hà Lan được đánh giá cao về công nghệ thông tin liên lạc. Băng thông rộng và lưới điều khiển là hai lĩnh vực trọng điểm mà Hà Lan có rất nhiều chuyên gia. Tập đoàn SURFnet của Hà Lan cung cấp hệ thống nghiên cứu và phát triển nhanh nhất trên thế giới, giới thiệu giao thức phiên bản internet 6 (Ipv6) ở Châu Âu, thực hiện việc kết nối đầu tiên qua lambda xuyên Đại Tây Dương và thiết lập NetherLight (trao đổi internet quang học). Bên cạnh đó Hà Lan còn có một vị trí tương đối vững trong hệ thống nhúng. Các công ty như Philips (chuyên thiết bị nghe/nhìn, hình ảnh y học, các mạch tích hợp, ánh sáng), ASML (các thiết bị sản xuất IC) và Océ (hệ thống in, xử lý tài liệu) phát triển các sản phẩm bao gồm các hệ thống nhúng vô cùng tiên tiến và được đánh giá là một trong những hãng hàng đầu thế giới về lĩnh vực nhúng.

Rất nhiều cơ sở nghiên cứu của Hà Lan cũng có đóng góp to lớn cho Hà Lan ở lĩnh vực này bao gồm: Viện hệ thống nhúng ở Eindhoven; các phòng thí nghiệm TNO ở Hague, Eindhoven và Delft; Viện Telematics ở Enschede; một viện mới Infotainment ở Eindhoven và nhiều trường đại học kỹ thuật khác (ví dụ: Delft, Eindhoven, Twente, Amsterdam).

- Nông nghiệp

Nông nghiệp được cơ khí hóa cao, gồm 3 ngành chính: trồng trọt, chăn nuôi, chế biến sữa và đánh cá. Hơn 60% nông phẩm được chế biến. Ngành nông nghiệp chủ yếu hướng về xuất khẩu, các nông phẩm xuất khẩu chủ yếu là hoa, cây và rau (bao gồm cả cây và hạt giống). Khoảng 90-% nông phẩm của Hà Lan là xuất khẩu sang 14 nước EU cũ, trong đó Đức là thị trường lớn nhất. Nông phẩm xuất khẩu chiếm khoảng 14% tổng xuất khẩu của cả nước.

2. Thương mại

Hà Lan là nước đề xướng tích cực chính sách tự do thương mại và là một thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD).

Hà Lan là một trong 4 nước xuất khẩu lớn nhất của EU và là 1 trong 10 xuất khẩu lớn nhất thế giới, đứng thứ ba thế giới về xuất khẩu thực phẩm. Trong 500 doanh nghiệp lớn nhất thế giới thì Hà Lan có tới 14 doanh nghiệp.

Các mặt hàng nhập khẩu chính: Máy móc và thiết bị vận tải, hóa chất, nhiên liệu, thực phẩm, quần áo.

Đối tác chính: Đức Đức: 194,85%; Bỉ: 9,98,5%; Hoa Kỳ: 8,56,3%; Trung Quốc: 7,612%; Vương quốc Anh: 6,16%; Pháp, Nga: 6,5% (200913)

Các mặt hàng xuất khẩu chính: Máy móc và thiết bị vận tải, hóa chất, nhiên liệu, thực phẩm.

Đối tác chính: Đức 25,9 Đức 25,924,1%; Bỉ 13,211%; Pháp 8,98%; Vương quốc Anh 8,56%; Italy 5,24,6%, Hoa Kỳ 4,5% (200913)

Kim ngạch thương mại của Hà Lan giai đoạn 2010 -2014

Đvt: Tỷ USD

Năm	Nhập khẩu	Xuất khẩu
2010	513,671	575,204
2011	594,722	667,501
2012	587,513	656,028
2013	589,817	671,940
2014	588,051	672,425

Nguồn: Trademap 2015

3. Đầu tư

Môi trường đầu tư

Chính sách đầu tư của Hà Lan là một trong những chính sách cởi mở nhất trên thế giới. Chính phủ Hà Lan duy trì các chính sách tự do đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài và gắn liền với các luật đầu tư của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD).

Hà Lan là thị trường triển vọng và hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Hà Lan được hưởng một vị trí chiến lược trên bờ Biển Bắc, một môi trường đầu tư thuận lợi và một nền cơ sở hạ tầng tốt kết nối với các quốc gia Châu Âu khác. Vậy nên nó mang nhiều lợi thế cho các công ty có trụ sở ở đây.

Các công ty nước ngoài đầu tư kinh doanh ở Hà Lan được hưởng sự hỗ trợ về thuế và kinh doanh. Không có nhiều thủ tục yêu cầu đối với thành lập và duy trì một doanh nghiệp ở Hà Lan. Hà Lan có các tổ chức chính phủ đặc biệt để giúp đỡ các công ty nước ngoài thành lập doanh nghiệp và thích nghi tại đất nước Hà Lan.

Với quan điểm mang tính xây dựng không quan liêu đối với các nhà đầu tư nước ngoài và một lịch sử tôn trọng các hiệp định của mình đã khiến Hà Lan trở thành một đối tác kinh doanh bền vững. Các chính sách của Hà Lan có tính đồng bộ, luật pháp công bằng. Nói chung Hà Lan có một khuôn khổ pháp lý khuyến khích cạnh tranh lành mạnh giữa các công ty.

Tình hình đầu tư nước ngoài vào và đầu tư ra nước ngoài của Hà Lan

Hà Lan là một trong những nước dẫn đầu của EU về thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Nhiều công ty quốc tế lớn đã chọn Hà Lan cho việc đầu tư ban đầu hoặc mở rộng quy mô. Các công ty này gồm các công ty của Mỹ như GE Plastics, Dow Chemical, điều hành cơ sở sản xuất lớn nhất bên ngoài Mỹ tại Hà Lan, Tập đoàn NCR, Starbucks và Cisco; các công ty của Châu Âu như EMI, tập đoàn BOC, Wuppermann và Bosch. Ngoài ra còn có rất nhiều các công ty của Châu Á ở Hà Lan như Hitachi, Yakult, Giant, BenQ, Deawoo, LG Eléctonecs,

Huawei và tập đoàn Sony đều có trung tâm phân phối Châu Âu ở Hà Lan. Tổng mức đầu tư của nước ngoài vào Hà Lan tính đến tháng 12/2013 là 646,4 tỷ USD.

Hà Lan cũng là một nhà đầu tư ra nước ngoài quan trọng. Hầu hết các khoản đầu tư này được thực hiện ở các nước công nghiệp hoá nhưng việc đầu tư vào các thị trường đang nổi cũng tăng đáng kể. Ở Mỹ, Hà Lan là một trong năm nhà đầu tư lớn nhất. Tổng mức đầu tư của Hà Lan tại nước ngoài tính đến tháng 12/2014 là 1,016 nghìn tỷ USD.

Năm 2013 tổng số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Hà Lan là 646,4 tỷ USD so với 605,7 tỷ năm 2012. Mỹ vẫn là quốc gia đứng đầu danh sách các nhà đầu tư trực tiếp lớn nhất vào Hà Lan.

4. Cơ sở hạ tầng kinh tế

(Nguồn: www.cia.gov)

Thông tin liên lạc

- Số thuê bao điện thoại : 7,086 triệu thuê bao
- Số điện thoại di động: 19,643 triệu
- Số thuê bao Internet: 13,699 triệu
- Số người sử dụng Internet: 14,872 triệu

Giao thông vận tải

- Đường sắt: 3.013 km
- Đường bộ: 139.295 km
- Đường thủy: 6.237 km (2012)
- Đường ống: chất cô đặc 81 km; khí ga 8.531 km; dầu 578 km; sản phẩm hoá lỏng 716 km (2013)
- Cảng và hải cảng: Amsterdam, Groningen, Ijmuiden, Rotterdam, Terneuzen, Vlissingen, Zaanstad

5. Các chỉ số kinh tế, thương mại, đầu tư cơ bản

(Số liệu 2014 - Nguồn: www.cia.gov)

GDP ngang giá sức mua: 798,1 tỷ USD (theo tỷ giá hối đoái 880,4 tỷ USD)

Tăng trưởng GDP: 0,6%

GDP bình quân đầu người (PPP): 47.400 USD

GDP phân bổ theo khu vực:

- Nông nghiệp: 2,8%
- Công nghiệp: 22,3%
- Dịch vụ: 74,8%

Chỉ số Gini (Phân phối thu nhập gia đình): 25,1 (2013)

Ngân sách nhà nước:

- Doanh thu: 413,8 tỷ USD
- Chi phí: 437,3 tỷ USD

Thâm hụt ngân sách: 2,7% GDP (ước 2014)

Nợ công: 69,4% GDP (ước 2014)

Lực lượng lao động: 7,893 triệu người

Lực lượng lao động phân bổ theo ngành (2013):

- Nông nghiệp: 2%
- Công nghiệp: 15,6%
- Dịch vụ 81,8%

Tỷ lệ thất nghiệp: 7,2%

Tỷ lệ lạm phát: 0,5%

Tăng trưởng sản xuất công nghiệp: -1,5%

6. Quan hệ quốc tế

Quan hệ với các nước láng giềng

Hà Lan rất coi trọng việc duy trì quan hệ hữu hảo với các nước láng giềng: Bỉ và Luxembourg, Đức, Pháp, Vương quốc Anh và các nước thuộc Scăng-đi-na-vi. Ngoài ra Hà Lan còn quan tâm chặt chẽ với sự phát triển ở Trung và Đông Âu và trong việc trợ giúp các nền dân chủ mới trong cơ cấu quá độ sang nền kinh tế thị trường.

Quan hệ với cộng đồng quốc tế

Là một nước nhỏ, phụ thuộc nhiều vào thị trường bên ngoài, Hà Lan quan tâm đến hoà bình, ổn định trên thế giới và tự do lưu thông quốc tế. Hà Lan ủng hộ mạnh mẽ quá trình thống nhất Châu Âu cả về chiều sâu lẫn chiều rộng. Hà Lan cũng ủng hộ quan hệ chặt chẽ với Mỹ trong vấn đề an ninh Châu Âu. Mặt khác, Hà Lan cũng thi hành chính sách đa dạng hoá quan hệ, mở rộng hợp tác với các nước thuộc các khu vực khác trong đó có các nước nhiều nguyên liệu ở Châu Á, Trung Đông và Bắc Phi.

Hà Lan hiện là thành viên của các tổ chức quốc tế sau:

Benelux, Tổ chức hải quan thế giới (WCO), Hội đồng cộng tác Châu Âu-Bắc Đại Tây Dương (EAPC), Liên đoàn Châu Âu (EU), Tổ chức nông nghiệp và lương thực của LHQ (FAO), Tổ chức hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO), LHQ (UN), Cao uỷ LHQ cho người tị nạn (UNCHR).

III. Quan hệ hợp tác với Việt Nam

1. Quan hệ ngoại giao

Việt Nam và Hà Lan thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 9/4/1973. Việt Nam và Hà Lan đã trao đổi nhiều đoàn cấp cao.

Trong nhiệm kỳ Chủ tịch EU, Hà Lan đã có đóng góp to lớn và tích cực hợp tác với Việt Nam tổ chức thành công Hội nghị thượng đỉnh ASEM 5 tại Hà Nội vào năm 2004.

Một số sự kiện ngoại giao giữa Việt Nam – Hà Lan

Tháng 9-2011: Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng thăm Hà Lan.

Tháng 11-2012: Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải thăm và làm việc tại Hà Lan.

Tháng 03-2013: Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tiếp Đại sứ Vương quốc Hà Lan.

Tháng 03-2014: Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân tiếp Phó Chủ tịch Ủy ban thường trực Hạ viện Hà Lan.

Tháng 03-2014: Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng hội đàm với Thủ tướng Hà Lan.

Tháng 03-2014: Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng hội kiến với Hoàng hậu Hà Lan Maxima.

Tháng 06-2014: Hội nghị cấp cao về phối hợp hỗ trợ phát triển tổng hợp Đồng bằng sông Cửu Long

Một số hiệp định đã ký kết giữa hai bên

- Hiệp định hợp tác hàng không (10/1993).
- Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư (3/1994).
- Thoả thuận hồi hương người tị nạn Việt Nam từ Tiệp Khắc chạy sang Hà Lan (6/1994). Tháng 10/2000, nhân dịp ký Hiệp định khung về Hợp tác Phát triển, theo yêu cầu của phía Hà Lan, Việt Nam đã khẳng định lại nguyên tắc đã nêu trong Hiệp định khung với EU năm 1995 là Việt Nam sẵn sàng nhận lại công dân Việt Nam nhập cư bất hợp pháp vào các nước thành viên EU.
- Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và Bản Thoả thuận về hợp tác kinh tế, khoa học kỹ thuật (1/1995).
- Hiệp định khung về Hợp tác Phát triển (ký tháng 10/2000, có hiệu lực từ tháng 7/2001) .

2. Quan hệ hợp tác kinh tế - thương mại

Quan hệ thương mại Việt Nam-Hà Lan không ngừng phát triển, kim ngạch thương mại khá lớn và tăng đều hàng năm. Từ năm 2002, xuất khẩu sang Hà Lan bắt đầu có chiều hướng tăng khá, trung bình khoảng 15%/năm. Kim ngạch thương mại của hai nước năm 2014 đạt 4,31 tỷ USD trong đó kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Hà Lan đạt 3,76 tỷ USD; kim

ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Hà Lan đạt 551,85 triệu USD. Kim ngạch thương mại của Việt Nam – Hà Lan năm 2015 được dự báo tiếp tục tăng trưởng hơn nữa so với năm 2014.

Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Hà Lan là máy móc, phụ tùng, giày dép các loại, hàng may mặc, hạt điều, hạt tiêu, cà phê, hải sản, hàng rau quả, đồ gỗ và các sản phẩm gỗ chế biến.

Các mặt hàng nhập khẩu chính từ Hà Lan là sữa và các sản phẩm sữa, tân dược và nguyên phụ liệu dược phẩm, sắt thép các loại, chất dẻo nguyên liệu, thức ăn gia súc, nguyên liệu, hoá chất, chất dẻo các loại. Nguyên nhân nhập khẩu tăng mạnh do nhập máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ các dự án đầu tư chiếm tới 40% lượng hàng nhập khẩu.

Kim ngạch xuất khẩu các nhóm hàng hoá chủ yếu của Việt Nam sang Hà Lan năm 2014 và 4 tháng đầu năm 2015

Đvt: USD

Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Năm 2014	4T/2015
Hàng thủy sản	USD	211.182.120	49.005.639
Hàng rau quả	USD	39.399.206	10.972.604
Hạt điều	Tấn	228.528.53	63.655.675
Cà phê	Tấn	29.564.968	8.960.836
Gạo	Tấn	4.171.599	1.240.139
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	USD	11.329.543	4.284.144
Than đá	Tấn	6.523.261	
Hóa chất	USD	5.656.839	1.289.468
Sản phẩm hóa chất	USD	5.730.065	1.449.548
Sản phẩm từ chất dẻo	USD	119.219.002	38.610.627
Cao su	Tấn	20.491.108	6.004.395
Sản phẩm từ cao su	USD	8.484.925	3.500.451
Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	USD	168.191.849	64.907.504
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	USD	8.377.416	4.568.228
Gỗ và sản phẩm gỗ	USD	63.194.152	26.686.800
Hàng dệt, may	USD	388.936.851	123.384.389
Giày dép các loại	USD	469.852.676	156.808.283
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	USD	7.155.573	2.989.416
Sản phẩm gốm, sứ	USD	12.333.094	4.246.917
Sản phẩm từ sắt thép	USD	64.489.329	24.965.710
Kim loại thường khác và sản phẩm	USD	4.024.621	1.348.281
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD	693.184.590	286.165.601
Điện thoại các loại và linh kiện	USD	612.314.699	243.834.244
Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện	USD	2.996.504	162.533
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng	USD	189.806.766	65.303.673

khác			
Phương tiện vận tải và phụ tùng	USD	68.332.008	15.506.118
Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	USD	7.678.332	5.913.308
Hạt tiêu	Tấn	75.249.956	26.474.480
Tổng cộng	USD	3.763.732.880	1.323.663.004

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

**Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng của Việt Nam từ Hà Lan
năm 2014 và 4 tháng đầu năm 2015**

Đvt: USD

Mặt hàng chủ yếu	ĐVT	Năm 2014	4T/2015
Sữa và sản phẩm sữa	USD	53.374.783	12.776.335
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	USD	1.705.052	1.446.153
Chế phẩm thực phẩm khác	USD	37.121.155	8.387.463
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	USD	18.953.491	8.591.689
Hóa chất	USD	10.444.081	6.270.594
Sản phẩm hóa chất	USD	33.091.783	10.757.979
Dược phẩm	USD	29.440.531	5.820.655
Chất dẻo nguyên liệu	Tấn	18.726.025	5.756.595
Sản phẩm từ chất dẻo	USD	6.961.217	2.877.320
Cao su	Tấn	1.057.325	229.420
Xơ, sợi dệt các loại	Tấn	3.200.541	2.496.953
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	USD	2.847.406	932.016
Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh	USD	915.374	298.685
Phế liệu sắt thép	Tấn	1.973.785	-
Sắt thép các loại	Tấn	3.235.656	1.200.612
Sản phẩm từ sắt thép	USD	18.004.956	5.958.692
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	USD	4.741.978	2.229.725
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	USD	122.066.236	35.027.045
Dây điện và dây cáp điện	USD	2.948.483	918.227
Linh kiện, phụ tùng ô tô	USD	64.696.795	12.931.289
Phương tiện vận tải khác và phụ tùng	USD	9.104.976	1.106.775
Tổng cộng	USD	551.857.813	154.213.332

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam - Hà Lan giai đoạn 2011 – 4T/2015

Đvt: USD

Năm	2011	2012	2013	2014	4T/2015
Việt Nam XK	2.147.980.219	2.476.218.312	2.934.114.503	3.763.732.880	1.323.663.004
Việt Nam NK	669.427.457	704.076.591	678.378.942	551.857.813	154.213.332

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

3. Hợp tác đầu tư và hợp tác phát triển

3.1 Hợp tác đầu tư

Hà Lan đứng thứ 14/88 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam và đứng thứ 2 trong số các nước EU có hoạt động đầu tư vào Việt Nam (sau Pháp).

Các dự án đầu tư chủ yếu thực hiện tại các tỉnh phía Nam như: Tp HCM, Bà Rịa – Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương... Trừ một số dự án dầu khí và bia, thực phẩm, các dự án đầu tư của Hà Lan nhìn chung có quy mô vừa và nhỏ.

Nhiều dự án đầu tư của Hà Lan tại Việt Nam hoạt động rất có hiệu quả, với các công ty lớn nổi tiếng như Heineken (bia Heineken, Tiger, Bivina), Unilever (chất tẩy rửa, hoá mỹ phẩm, kem Wall), Royal Dutch Shell, Foremost (sữa), Akzo Nobel Coating (hoá chất), Philips (điện tử), ED&F Man Việt Nam (nông sản), Peja Viet Nam (máy móc thiết bị dệt), P&O Nedlloyd (vận chuyển container).

Lĩnh vực hợp tác tiềm năng giữa hai nước: cơ khí hàng hải (đóng tàu, chế tạo sản phẩm cơ khí hàng hải) và dịch vụ liên quan đến hàng hải (phát triển cảng biển, đào tạo, vận chuyển, giao thông nội thủy và viễn dương, logistics...) nông nghiệp (giống cây trồng/vật nuôi, phương thức canh tác – bảo quản - chế biến tiên tiến – hiệu quả – sạch, quản lý đất đai trong nông nghiệp, phương thức phân phối...), công nghệ quản lý xử lý nước và rác - khí thải (nước sạch, nước thải, trị thủy sông - biển), công trình thủy, xây dựng và duy tu đê điều, hóa chất, dầu khí, dịch vụ tài chính – ngân hàng, công nghệ y tế, đào tạo nghề - cao học, thể thao – văn hóa...

3.2 Hợp tác phát triển

Hà Lan luôn khẳng định giành cho Việt Nam vị trí ưu tiên trong chính sách hợp tác phát triển. Mặc dù Hà Lan cắt giảm viện trợ cho các nước và số nước được hưởng viện trợ, Việt Nam tiếp tục nằm trong danh sách 20 nước ưu tiên nhận viện trợ của Hà Lan và là một trong số những đối tác phát triển quan trọng của Hà Lan.

Tháng 6/1999, Hà Lan đã xếp Việt Nam vào danh sách 17 nước ưu tiên nhận viện trợ phát triển (hiện nay là 21 nước). Tháng 10/2000, hai nước đã ký Hiệp định khung về Hợp tác

Phát triển và có hiệu lực từ tháng 7/2001. Tổ công tác giữa Đại sứ quán Hà Lan và Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hợp tác Phát triển tổ chức họp định kỳ hàng năm.

Trước năm 2001, Hà Lan không có cam kết theo tài khoá, mà quyết định theo từng dự án cụ thể. Ngân sách dành cho Việt Nam theo phía Hà Lan là khoảng 20 triệu USD/năm, trong đó ước tính thực hiện mỗi năm khoảng từ 10 đến 15 triệu USD. Ngoài ra, Hà Lan còn viện trợ khoảng 13 triệu USD cho Chương trình xoá đói giảm nghèo trong hai năm 2001-2002. Tiếp tục dành viện trợ ODA cho Việt Nam, 37 triệu USD/2003, 27 triệu USD/năm 2002, 56 triệu USD/2008.

- Lĩnh vực Hà Lan ưu tiên viện trợ: Hà Lan hiện tiến hành viện trợ cho Việt Nam theo phương pháp tiếp cận ngành với định hướng chính là chuyên trọng tâm từ các dự án đơn lẻ vào cả ngành rộng lớn hơn. Viện trợ của bạn tập trung vào 3 ngành sau :

- + Lâm nghiệp và bảo tồn đa dạng sinh học
- + Quản lý nguồn nước và giao thông đường thuỷ
- + Y tế

Gần đây, thêm lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Viện trợ khẩn cấp: Chính phủ Hà Lan đã tích cực viện trợ khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai. Năm 1999, viện trợ 300.000 USD, đồng thời đưa ra sáng kiến hỗ trợ miền trung phòng chống lụt bão. Năm 2000, Chính phủ Hà Lan viện trợ khẩn cấp cho ta 770.000 USD và Hội Chữ Thập đỏ Hà Lan viện trợ 283.000 USD...

- Xoá nợ: trong 2 năm 1994 - 1995, Hà Lan xoá nợ cho ta 23,2 triệu USD và năm 1996 hỗ trợ cán cân thành toán 11,2 triệu USD.

IV. Một số điều cần biết khi kinh doanh với thị trường Hà Lan

1. Các quy định về xuất nhập khẩu

1.1 Chứng từ nhập khẩu

Các mặt hàng nhập khẩu vào Hà Lan yêu cầu phải có những chứng từ sau: Bản sao vận đơn, hoá đơn thương mại, giấy chứng nhận xuất xứ và giấy phép nhập khẩu (tùy trường hợp có thể được yêu cầu).

Hoá đơn thương mại cần có những nội dung sau:

- Ngày và địa điểm chuyển hàng
- Tên và địa chỉ của người bán và người mua,
- Hình thức vận chuyển,
- Ký mã hiệu bao bì và số thứ tự của bao bì,
- Thông tin mô tả thương mại thông thường của hàng hoá theo chủng loại, chất lượng, thứ hạng và trọng lượng (trọng lượng tổng và trọng lượng tịnh theo đơn vị thập phân),
- Giá cả hàng hóa đã thoả thuận, đơn giá, tổng giá FOB cộng thêm chi phí vận chuyển; phí bảo hiểm, thời hạn thanh toán, thời hạn giao hàng và chữ ký của người chịu trách nhiệm bên công ty vận chuyển hàng.

Vận đơn. Bên nhận ký gửi cần có tờ vận đơn gốc để có thể sở hữu được hàng hóa.

Giấy phép nhập khẩu: Ở một số trường hợp cần phải có giấy phép trước khi nhập khẩu, ví dụ như: giấy phép về thép, dệt may...

Mọi chứng từ cần có trong qua trình thông quan bằng tiếng Anh để tránh mọi sự trì hoãn và xúc tiến nhanh chóng thủ tục thông quan.

1.2 Các mặt hàng cấm nhập khẩu

- Động vật, chim và vật nuôi khác
- Xác hoặc sản phẩm động vật
- Một số nông sản
- Tiền xu, tiền giấy, hộ chiếu giả...
- Sách báo khiêu dâm
- Phôi, động vật, chim và các loại khác
- Chất nổ
- Hàng giả hoặc nhái
- Kim laze loại III và IV
- Các dụng cụ laze loại II, III và IV
- Cá và các sản phẩm cá
- Bột mì và bột xay có nguồn gốc động vật
- Hàng hoá mang nguồn gốc giả

- Hàng hoá vi phạm nhãn hiệu
- Hàng hoá vi phạm bản quyền
- Các chất gây giảm ôxi trong không khí
- Dược phẩm chưa đăng kí
- Thực vật, thực vật sống, cành giâm và bao gồm cả các loại hạt. Hạt của hạt được phép nhập khẩu nếu có hoá đơn thương mại. Hoa hướng dương và tất cả các loại hạt khác (rau vv...) đều bị cấm nhập khẩu.
- Tinh dịch
- Các vật có thể làm tê liệt hoặc phương hại tới con người có sử dụng điện
- Phế thải
- Vũ khí

1.3 Các mặt hàng hạn chế nhập khẩu

Các mặt hàng sau không được vận chuyển tới bất kỳ đâu tại Hà Lan trừ khi được chỉ rõ. (Tuỳ theo nơi vận chuyển hàng tới mà có thể áp dụng các hạn chế bổ sung. Đối với những hàng hoá kéo dài thời gian quá cảnh thì bên cạnh các thủ tục thông quan thông thường còn yêu cầu một số thủ tục theo nguyên tắc khác).

- Hàng hoá thanh toán ngay khi nhận hàng.
- Xác người, các cơ quan và bộ phận cơ thể người, phôi người và động vật, hài cốt người hoặc đã thiêu hoặc chưa được mai táng.
- Chất nổ
- Súng cầm tay, vũ khí các loại và các bộ phận có liên quan.
- Thực phẩm và đồ uống dễ hỏng được bảo quản lạnh hoặc dưới sự kiểm soát của môi trường khác.
- Động vật sống (bao gồm cả côn trùng) ngoại trừ thông qua tổ chuyên trách về động vật sống (1.800.405.9052).
- Thực vật và nguyên liệu thực vật gồm cả hoa.
- Xô số và các thiết bị đánh bạc bị cấm tại tỉnh, địa phương.
- Tiền (tiền xu, tiền mặt, ngoại tệ, tiền giấy và các hình thức có thể quy đổi sang tiền mặt như trái phiếu, công trái và séc).
- Xu, tem sưu tập.
- Tài liệu, sách báo khiêu dâm.
- Chất thải nguy hiểm bao gồm hoặc không hạn chế tới như kim tiêm hoặc ống tiêm đã qua sử dụng hoặc chất thải y tế khác.
- Hàng hoá có thể gây nguy hại, trở ngại tới thiết bị, con người hoặc các hàng hoá khác.
- Hàng hoá bị cấm vận chuyển, nhập khẩu hoặc xuất khẩu.
- Hàng hoá có giá trị vượt quá giá trị cho phép tại hải quan nơi tới.
- Hàng hoá nguy hiểm ngoại trừ được phép của Cơ quan quản lý hàng hoá nguy hiểm.
- Động vật chết đã xử lý hoặc chưa qua xử lý gồm cả côn trùng và vật nuôi.
- Bao gói ướt, dò rỉ hoặc bốc mùi.

1.4 Tạm nhập

Thủ tục tạm nhập hàng hóa (chủ yếu là các hàng mẫu thương mại và trang thiết bị chuyên ngành) vào Hà Lan từ những nước có thỏa thuận áp dụng giấy phép thông quan (carnet) tương đối đơn giản.. Giấy phép thông quan là một tài liệu hải quan giúp xúc tiến việc xét duyệt của hải quan đối với việc nhập khẩu tạm thời hàng mẫu và trang thiết bị từ nước ngoài. Với giấy phép này hàng hóa có thể được nhập khẩu mà không phải trả thuế hay phụ phí an ninh nào khác. Việt Nam chưa tham gia hệ thống giấy phép này.

Giấy phép này có hiệu lực một năm kể từ ngày cấp với chi phí từ 120 USD đến 250 USD và cần có 1 khoản bảo lãnh hoặc đặt cọc tiền mặt với giá trị 40% giá trị hàng hoá ghi trong giấy phép. Số tiền này sẽ không được hoàn trả trong những trường hợp sau:

- Hàng hóa không được xuất lại đúng thời gian quy định,
- Hàng hóa bị mất, bị đánh cắp, bị hủy hay giấy phép không đúng giá trị hiệu lực.

Hà Lan tham gia Công ước Quốc tế về việc Xúc tiến Nhập khẩu Hàng mẫu Thương mại và Tư liệu Quảng cáo. Các mẫu hàng hoá có giá trị không đáng kể được nhập khẩu với mục đích xúc tiến bán hàng được miễn các loại thuế. Để xác định xem liệu mẫu hàng đúng là có giá trị không đáng kể hay không thì giá trị của chúng sẽ được so sánh với giá trị của sản phẩm thương mại cùng loại. Để được miễn thuế nhập khẩu, hàng mẫu phải được hoàn trả trong tình trạng không còn sử dụng được bằng cách đánh dấu, đục khoan, cắt hay hình thức khác lên trên sản phẩm.

1.5 Nhập khẩu hàng mẫu

Tất cả hàng hoá dùng làm hàng mẫu phải được đánh dấu đúng cách (cắt, xén hoặc đánh dấu) để được hưởng miễn thuế hải quan và thuế giá trị gia tăng. Hàng mẫu nhập khẩu vào Hà Lan nếu không đáp ứng được yêu cầu hợp lệ về chứng từ và đánh dấu thì sẽ phải chịu thuế hải quan và thuế giá trị gia tăng.

Hàng mẫu nhập khẩu có giá trị thương mại thuộc sở hữu cá nhân nước ngoài cũng có thể được miễn phí hải quan. Phí bảo hiểm hàng hoá là 10% được tính trong phần chịu thuế nhập khẩu. Thời gian hàng mẫu được phép lưu lại tại Hà Lan lên đến 1 năm. Hàng hoá thuộc loại này không được phép bán để sử dụng (ngoại trừ dùng cho mục đích giảng giải, thuyết minh) hoặc dùng dưới hình thức trả thù lao.

2. Chính sách thuế và thuế suất

2.1 Thuế nhập khẩu

Tất cả hàng hoá nhập khẩu vào Hà Lan phải qua thông quan và chịu thuế hải quan trừ khi là hàng hoá đó được miễn thuế hoặc thuế hải quan theo pháp luật. Nói chung thuế hải quan là một mức tỉ lệ được tính theo giá hàng (1%) được áp dụng cho giá trị giao dịch (đồng euro của EU) của hàng nhập khẩu dựa trên chi phí của hàng hoá, bảo hiểm và cước vận chuyển. Tuy nhiên đối với một số mặt hàng lại chịu thuế một mức thuế cụ thể (bao nhiêu trên một sản phẩm, một lít, một kilô...) và các mặt hàng khác thì lại ở một mức tổng hợp (kết

hợp cả mức tính theo giá hàng và các mức cụ thể). Giá trị hàng hoá chịu thuế do luật hải quan EU quyết định. Một số phương pháp đánh giá được dùng để tính giá trị này). Nói chung giá trị giao dịch của hàng hoá được dùng như một cơ sở đánh giá. Giá trị giao dịch là giá cả mà người mua thực trả cho người bán về hàng hoá bán ra và được xuất khẩu. Bảng thuế quan điều hoà của Châu Âu mô tả các mức thuế quan và phân loại hàng hoá theo loại sản phẩm, đó là động vật và các sản phẩm rau, sợi dệt và các sản phẩm dệt. Biểu thuế đưa ra một số các mức thuế cho từng hạng mục.

Có một mức thuế giá trị gia tăng áp dụng cho hàng hóa trong nước và nhập khẩu ở mỗi một giai đoạn sản xuất và phân phối. Đối với hàng nhập khẩu thuế được đánh giá trên giá trị đã thanh toán thuế quan CIF tại cảng vào ở Hà Lan. Nếu thuế cho hàng hóa hoặc các phí khác (chưa bao gồm thuế VAT) được áp dụng thì cũng bao gồm cả số lượng bị đánh thuế. Mức thuế VAT giống nhau cho cả hàng trong nước và hàng nhập khẩu.

2.2 Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Loại thuế này được đánh dựa trên việc bán hàng hóa và các dịch vụ trong nước. Không giống như thuế quan là giống nhau ở tất cả các nước thành viên EU, thuế VAT được thành lập bởi cơ quan thuế của mỗi nước và khác nhau ở từng nước. Dưới đây là sự tổng kết các mức thuế VAT của Hà Lan:

- Mức thuế miễn áp dụng cho hàng xuất khẩu.
- Mức 6% áp dụng cho mặt hàng nhu yếu phẩm như thực phẩm và dược phẩm.
- Mức 19% là mức chung hay mức chuẩn áp dụng cho hầu hết các mặt hàng.

Đối với hàng nhập khẩu vào Hà Lan, mức thuế VAT được tính trên giá trị C.I.F của hàng hóa ở cảng đến, cộng thêm bất kỳ các khoản thuế quan, thuế trong nước hay các loại phí khác (không tính thuế VAT) do hải quan thu ở thời điểm nhập khẩu. Con số tổng này đại diện cho giá trị giao dịch của việc nhập khẩu khi thông quan. Hà Lan đã áp dụng một hệ thống thuế VAT mới với mức thuế thấp hơn vào ngày 10/1/2001 nhằm kích thích nền kinh tế.

Nhà nhập khẩu chịu trách nhiệm thanh toán các khoản thuế hải quan, thuế VAT và bất kỳ khoản chi phí nào khác khi khai báo hàng hóa qua hải quan. Hàng hóa xuất khẩu từ Hà Lan được miễn thuế VAT bởi vì chúng không được tiêu dùng ở trong nước nhưng sẽ phải tính thuế ở quốc gia mà hàng hoá được nhập khẩu. Những hàng hóa thuộc diện tạm nhập, tái xuất không phải chịu thuế VAT. Nhà nhập khẩu có thể phải lập một cam kết khác như an ninh hàng hóa. Những loại thuế này sẽ được huỷ bỏ khi hàng hóa ra khỏi Hà Lan.

Khối EU đang tìm kiếm giải pháp để hài hòa mức thuế VAT trong 15 quốc gia thành viên EU. Hội đồng EU đã có sự hướng dẫn chỉ đạo cho việc tổng kết các mức thuế VAT trong thời kỳ quá độ như tìm kiếm giải pháp thiết lập một mức thuế tối thiểu cho hầu hết hàng hóa, bỏ đi sự kiểm soát về thuế biên giới và xác định loại hàng hóa nào được miễn thuế VAT hoặc chịu thuế VAT ở mức "0%". Mỗi quốc gia sẽ vẫn giữ lại cơ quan tăng cường và thu thuế hiện hành.

2.3 Thuế thu nhập

Thuế thu nhập cá nhân ở Hà Lan tối đa là 52% áp dụng với mức thu nhập vượt quá 54.367 Euro. Cụ thể như sau

Thu nhập	Mức thuế % (Dưới 65 tuổi)	Mức thuế % (Trên 64 tuổi)
0 – 18.218	33,45 ⁽¹⁾	15,55 ⁽³⁾
18.218 – 32.738	41,95 ⁽²⁾	24,05 ⁽⁴⁾
32.738 – 54.367	42,00	42,00
>54.367	52,00	52,00

⁽¹⁾: Bao gồm thuế thu nhập 2,30% và 31,15% các khoản đóng góp an sinh xã hội

⁽²⁾: Bao gồm thuế thu nhập 10,80% và 31,15% các khoản đóng góp an sinh xã hội

⁽³⁾: Bao gồm thuế thu nhập 2,30% và 13,25% các khoản đóng góp an sinh xã hội

⁽⁴⁾: Bao gồm thuế thu nhập 10,80% và 13,25% các khoản đóng góp an sinh xã hội

Mức thuế thu nhập áp dụng cho các doanh nghiệp là 25,5 %. Mức thuế áp dụng trong năm 2011 cụ thể như sau:

Mức thu nhập (Euro)	Mức thuế (%)
< 40.000	20
40.000 – 200.000	23
>200.000	25,5

3. Quy định về bao gói, nhãn mác

Ngoại trừ một số trường hợp thì không có yêu cầu chung nào đối với việc ghi ký mã hiệu hàng nhập khẩu có ghi rõ nước xuất xứ. Yêu cầu ký mã hiệu đối với những mặt hàng cụ thể có thể lấy từ nhà nhập khẩu. Việc xuất nhập khẩu hay quá cảnh hàng hoá không xuất xứ từ Hà Lan nhưng ghi ký hiệu ám chỉ được sản xuất tại Hà Lan bị cấm.

Không có quy định riêng đối với ký mã hiệu cho các bưu kiện. Các bưu kiện cần được người gửi ghi rõ ký hiệu và đánh số trừ khi nội dung bưu kiện được xác định rõ ràng mà không cần ghi số

Đối với vàng bạc, trước khi được đem ra thị trường tiêu thụ thì cần phải đóng dấu xác nhận đã kiểm tra. Chỉ có hãn hữu một số trường hợp được chấp nhận do lỗi của nhà sản xuất. Việc đóng dấu này được thực hiện bởi Phòng đóng dấu xác nhận tiêu chuẩn của Hà Lan sau khi hàng hoá được nhập khẩu vào Hà Lan.

Hàng đóng gói phải được đánh dấu chất lượng, là loại hàng tinh khiết, ghi rõ thành phần hoặc tỷ lệ pha trộn, trọng lượng tịnh hay kích thước của sản phẩm.

Thực phẩm đóng hộp hoặc đóng gói phải mang nhãn mác viết bằng chữ Hà Lan đối với thành phần bao gồm cả chất phụ gia, ngày sản xuất và thời hạn sử dụng của sản phẩm, tên nhà sản xuất hoặc nhà nhập khẩu.

Tất cả nhãn mác phải in bằng tiếng Hà Lan bao gồm các thông tin sau:

- (a) Tên nhà sản xuất, nhà nhập khẩu
- (b) Nhãn đăng ký;
- (c) Nước sản xuất;
- (d) Kích thước và trọng lượng quy đổi ra đơn vị thập phân;
- (e) Chất lượng, độ tinh khiết, thành phần hoặc tỷ lệ pha trộn;
- (g) Thời hạn sử dụng đối với thực phẩm đóng hộp hoặc đóng gói;

Tất cả kích cỡ và trọng lượng tính của sản phẩm phải được quy đổi sang đơn vị thập phân. Hàng hóa không tuân theo nguyên tắc đo lường này vẫn có thể được nhập khẩu nhưng không được bán tới người tiêu dùng cho tới khi nào việc quy đổi về đo lường được tiến hành.

4. Quy định về kiểm dịch động thực vật

Hầu hết sản phẩm động vật chỉ được phép nhập khẩu vào Hà Lan khi các sản phẩm này đã thông qua các cơ sở xác nhận của EU theo các nguyên tắc cơ bản như sau:

- Tình trạng sức khỏe động vật đáp ứng các yêu cầu của Hà Lan (kiểm tra thông qua bảng câu hỏi).
- Các cơ quan quốc gia của các nước ngoài EU có thể cung cấp nhanh những thông tin thường nhật về sự có mặt của một số bệnh truyền nhiễm về động vật ở trên lãnh thổ của họ. Phải có văn bản thông báo mang tính pháp lý có hiệu lực của quốc gia ngoài EU cho biết việc sử dụng một số chất (ví dụ về y tế) đặc biệt có liên quan đến việc cấm sử dụng các hóa chất, việc phân phối đưa ra thị trường và các quy tắc của họ đối với việc kiểm tra và quản lý.
- Các cơ sở dịch vụ thú y ở nước ngoài EU có thể tăng cường việc kiểm tra y tế cần thiết.
- Có các biện pháp hữu hiệu ở nước ngoài EU trong việc ngăn ngừa một số bệnh truyền nhiễm về động vật. Đối với các nhà sản xuất sản phẩm thịt ở các nước đang phát triển, các cơ quan quốc gia ở những nước này phải đảm bảo rằng các cơ sở chế biến nơi sản phẩm đang được sản xuất để cung cấp cho người tiêu dùng đã đáp ứng các yêu cầu của Hà Lan.

Việc nhập khẩu động vật và các sản phẩm từ động vật vào Hà Lan cần kèm theo giấy xác nhận y tế. Giấy xác nhận này đặt ra các điều kiện nhằm đáp ứng và kiểm tra xem mọi thứ có được đảm bảo trước khi sản phẩm được phép lưu hành trên thị trường Hà Lan hay không. Các chi tiết về giấy xác nhận được quy định trong rất nhiều chỉ thị khác nhau của Hà Lan. Các động vật và sản phẩm từ động vật với những chủng loại khác nhau cần đảm bảo việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng bao gồm: sản phẩm trứng, thịt tươi, thịt thỏ, sữa và sản phẩm sữa, thịt thái lát, thịt gia cầm, cá, gia súc và lợn, gia cầm, chim, cừu và dê...

5. Quyền sở hữu trí tuệ

Hà Lan có một bộ khung pháp lý rất tốt nhằm bảo vệ các quyền sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, hiệu lực thực thi các đạo luật chống vi phạm vẫn là vấn đề mà các nhà sản xuất phần mềm máy tính và phương tiện kỹ thuật số xuất khẩu vào Hà Lan quan tâm.

Là thành viên của Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO), Hà Lan là nước tham gia ký kết Công ước Pari về Bảo vệ Quyền Sở hữu Trí tuệ và tuân thủ các quy tắc thực hành quốc tế đã được chấp nhận về bảo vệ công nghệ và nhãn hiệu thương mại.

Người Hà Lan khá chậm chạp trong việc thực hiện các chỉ thị của EU về việc đưa các qui định pháp lý trong nước tương thích với Công ước Bản quyền 1996 WIPO (WCT), Công ước WPPT và chỉ thị EU 98/44/ec. Các nhà lập pháp Hà Lan đang từng bước đưa ra những biện pháp nhằm nâng cao nhận thức về các quy tắc và quy định của Quyền Sở hữu Trí tuệ (IPR) và tăng cường tính thực thi.

Bằng sáng chế đối với các nhà đầu tư nước ngoài được cấp có hiệu lực kể từ ngày được lưu hồ sơ gốc tại nước xuất xứ, miễn là đơn xin ứng dụng sáng chế được thực hiện thông qua một luật sư chuyên về bằng sáng chế của Hà Lan trong vòng 1 năm kể từ ngày lưu hồ sơ gốc. Thời hạn hiệu lực của bằng sáng chế là 20 năm.

6. Khu vực tự do thương mại

Nếu phân theo phạm vi lãnh thổ thì ở Hà Lan không có các khu vực thương mại tự do hay cảng tự do nơi mà ở đó hàng hoá có thể được xử lý hoặc tái xử lý miễn thuế. Tuy nhiên trên thực tế thì cả nước Hà Lan có thể được xem là một khu vực thương mại tự do. Nhiều nhà kho tư nhân và thương mại trên khắp cả nước thực hiện chức năng tương tự như chức năng của khu thương mại tự do với chi phí thấp. Những kho bảo thuế với đủ loại kích cỡ được sắp xếp một cách dễ dàng, tiện lợi. Các chủ hàng có thể chuyển hàng đến lưu tại những kho này mà không cần phải thanh toán thuế quan và thuế giá trị gia tăng cho tới khi nào hàng hoá được đưa ra sử dụng và nhập khẩu. Hàng hoá cũng có thể chuyển tàu rời Hà Lan sang các nước khác mà không phải qua khu vực hải quan do Hà Lan kiểm soát. Nhiều doanh nghiệp đã thành lập trung tâm phân phối và kho hàng quốc tế ở Hà Lan nhằm phục vụ các nước khu vực Tây Âu.

Lợi thế của khu thương mại tự do đối với các doanh nghiệp xuất khẩu nước ngoài là có địa điểm cung cấp tại Châu Âu nhằm đảm bảo giao hàng nhanh chóng cho khách hàng Châu Âu và lưu kho hàng hóa với chi phí thấp.

Ở các thành phố chính của Hà Lan đều có sẵn các phương tiện giúp cho việc vận chuyển, bốc dỡ và lưu kho hàng hóa theo đúng quy cách. Ngoài những khu vực cảng, các khu vực khác như Maastricht, Tilbus, Eindhoven, Nijmegen và Euschede ở Hà Lan cũng cung cấp dịch vụ và thiết bị bốc dỡ, lưu kho hàng hóa.

Hội đồng phân phối quốc tế Hà Lan (the Holland International Distribution Council) là một tổ chức bao gồm các hãng lưu kho và vận tải của Hà Lan thực hiện chức năng giải quyết các vấn đề liên quan đến vận tải, chuyên chở hàng hóa, trợ giúp kỹ thuật cho các mạng lưới phân phối. Hội đồng cũng gồm các công ty chuyên về vận tải quốc tế trợ giúp phát triển Hà Lan thành một trung tâm phân phối và là cửa ngõ tới Châu Âu. Để có thông tin chi tiết đề nghị liên hệ:

The Holland International Distribution Council
(Hội đồng phân phối quốc tế Hà Lan (HIDC))
Số hòm thư 660, 2700AR Zoetermeer, Hà Lan.
Điện thoại: (31) 79 343 8110
Fax: (31) 79 347 9217
Email: into@lidc.nl

7. Qui định về tiêu chuẩn đối với hàng hóa, dịch vụ

Liên đoàn EU đưa ra các chỉ thị để làm hài hoà các tiêu chuẩn an toàn đối với các sản phẩm công nghiệp đã được điều chỉnh hiện đang lưu hành tại các nước thành viên. Nhãn hiệu “CE” rộng khắp Châu Âu sẽ thay thế tất cả các yêu cầu tiêu chuẩn khác. Theo luật pháp điều này là bắt buộc áp dụng cho các sản phẩm tiêu thụ ở tất cả các nước thành viên EU. Đối với nhiều loại sản phẩm, các nhà sản xuất có thể sẽ gắn mác “CE” dựa trên sự kiểm tra của mình nhằm xác nhận rằng sản phẩm đã đáp ứng tiêu chuẩn của EU. Luật của EU có thể yêu cầu một bên thứ 3 tham gia vào việc đánh giá sản phẩm và thành lập “các cơ quan thông báo” (các cơ quan xét nghiệm hoặc chứng nhận) giống như các cơ quan thứ 3 với đủ thẩm quyền và chức năng. Sự hài hoà giúp giảm thiểu các rào cản thương mại, nâng cao an toàn sản phẩm, cho phép liên hệ qua lại giữa sản phẩm, hệ thống và dịch vụ, đồng thời cũng nâng cao hiệu biết kỹ thuật chung.

Ủy ban tiêu chuẩn hoá Châu Âu-CEN phối hợp với Ủy ban tiêu chuẩn hoá kỹ điện Châu Âu-CENELEC và Viện tiêu chuẩn viễn thông Châu Âu-ETSI. Một số chỉ thị của EU áp dụng cho các thiết bị điện và điện tử thì quản lý các tiêu chuẩn về tính năng tương thích điện từ (EMC), hạ áp (sự an toàn của thiết bị điện), năng lượng mang nhãn hiệu đèn gia dụng...

Chỉ thị về tính năng tương thích điện từ (EMC) yêu cầu tất cả các sản phẩm điện và điện tử tiêu thụ trên thị trường EU không được gây ra sự nhiễu loạn điện từ vượt quá mức tối đa và phải làm sao ở mức phù hợp để không tạo ra sự nhiễu loạn.

Chỉ thị mới của EU (98/101/EC) hạn chế lượng thủy ngân trong pin và ắc quy nhập khẩu vào thị trường Châu Âu từ 1/1/2000. Pin và ắc quy đã qua điều chỉnh không được phép chứa vượt quá 0,0005% trọng lượng thủy ngân. Sự hạn chế đối với chất catmi và chì vẫn giống như chỉ thị 91/157/EEC.

Việc nhập khẩu các sản phẩm viễn thông phải được thông qua bởi Ban phê chuẩn viễn thông của Anh (BAPT) ở vương quốc Anh và Phòng phê chuẩn liên bang về viễn thông ở Đức.

Chỉ thị 92/75/EEC của EU về việc ghi nhãn năng lượng các sản phẩm điện tử điện lạnh gia dụng như: tủ lạnh, máy lạnh và sự kết hợp của hai loại này, máy rửa-sấy và các loại đèn gia dụng của máy rửa bát đĩa.

Tiêu chuẩn cho nhãn hiệu Eco đối với các máy tính cá nhân là: tiết kiệm năng lượng trên các bộ phận điều khiển và kiểm tra, kèm với giấy bảo hành thương mại từ nhà sản xuất đảm bảo rằng hệ thống máy tính và bộ phận điều khiển sẽ hoạt động trong thời gian 3 năm và 1 năm sau ngày giao hàng; kết cấu của một số bộ phận trên máy tính với 90% nguyên liệu nhựa và kim loại sẽ được tái chế; hướng dẫn cho người sử dụng và một thông báo môi trường về các đặc điểm hệ sinh thái.

Yêu cầu các máy dò phải đáp ứng các quy tắc an toàn của EU liên quan tới phóng xạ điện từ. Các máy dò không gian cũng yêu cầu phải phù hợp với các quy tắc tần suất radiô địa phương của các thị trường nước ngoài.

Các sản phẩm được bán sang EU phải mang nhãn hiệu CE để cho biết sản phẩm là phù hợp với các yêu cầu đã quy định của các chỉ thị. Nhãn hiệu CE sẽ do nhà sản xuất hoặc nhà nhập khẩu gắn trên sản phẩm. Đối với một số sản phẩm các nhãn hiệu chứng nhận bổ sung được đưa ra bởi một cơ quan thông báo như theo yêu cầu về chứng nhận phù hợp.

Cần phải kiểm tra cẩn thận các quy tắc và tiêu chuẩn dán nhãn của EU. Hàng nhập khẩu mà không đáp ứng yêu cầu về nhãn mác sẽ không được nhập vào. Các sản phẩm mang nhãn hiệu CE được bảo đảm lưu hành tự do trên các thị trường của EU.

8. Thành lập doanh nghiệp

Bước 1:

Gửi vào ngân hàng số vốn tối thiểu được yêu cầu
Thời gian hoàn thành: 1 ngày
Chi phí: không

Bước 2:

Kiểm tra tên công ty xem đã đúng và hợp lệ về mặt pháp lý chưa tại phòng thương mại.
Thời gian hoàn thành: 3 ngày
Chi phí: khoảng 85 Euro

Bước 3:

Nộp các chi tiết về người đứng đầu công ty và giám đốc điều hành thứ nhất cho Bộ Tư Pháp Hà Lan để phê chuẩn hoặc “thông báo không phản đối”.

Thời gian hoàn thành: 3 ngày

Chi phí: 91 euro

Bước 4:

Soạn thảo và ký chứng thư thành lập doanh nghiệp do công chứng viên luật dân sự tiến hành.

Thời gian hoàn thành: 1 ngày

Chi phí: 1.750 euro

Bước 5:

Nhập công ty vào sổ đăng ký thương mại tại phòng thương mại địa phương và lấy sổ đăng ký.

Thời gian hoàn thành: 1 ngày

Chi phí hoàn thành: 123,34 euro

Bước 6:

Đăng ký với cơ quan thuế địa phương (tại sổ đăng ký văn phòng tương tự đối với các cơ quan an sinh xã hội)

Thời gian hoàn thành: 1 ngày

Chi phí: không

9. Văn hoá kinh doanh

Tập quán kinh doanh

- Văn hóa kinh doanh ở Hà Lan: có xu hướng trang trọng nhưng không thái quá đối với một cuộc nói chuyện cởi mở.

- Việc hối lộ các quan chức nước ngoài được coi là phạm tội. Các cá nhân và công ty nước ngoài có thể bị truy tố do việc hối lộ

- Tiếng Anh được sử dụng rộng rãi ở Hà Lan và hầu hết tất cả những người điều hành công ty ở Hà Lan đều sử dụng thông thạo tiếng Anh thương mại. Tiếng Anh thường được sử dụng trong thư tín thương mại. Tuy nhiên không phải tất cả người Hà Lan đều hiểu được tiếng Anh. Đối với các sản phẩm bán lẻ, việc cung cấp về quảng cáo nhãn mác và hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Hà Lan là điều cần thiết.

- Hầu hết các doanh nhân thuộc những ngành nghề truyền thống sẽ mặc comle và cà vạt công sở. Nhiều công ty của Hà Lan mang đậm phong cách doanh nghiệp nhưng lại hiếm khi chấp nhận một cuộc gặp mặt "hờ hững, thờ ơ". Nên giới thiệu về công ty của mình và đưa ra lời xác nhận tối thiểu từ 3 đến 4 tuần trước ngày gặp mặt chính thức. Điện thoại liên hệ giới thiệu tình hình chung gửi kèm theo những thông tin cần thiết qua bưu điện hoặc fax.

Một số phong tục tập quán, văn hoá khác cần lưu ý

- Không ghé thăm bất chợt nơi làm việc của đồng nghiệp. Người Hà Lan chỉ đàm phán kinh doanh qua gặp gỡ. Nên xếp lịch hẹn trước.
- Nên đúng giờ vì điều này rất quan trọng trong kinh doanh
- Không nên bàn chuyện riêng khi cuộc họp đã bắt đầu.
- Nên tiến hành gặp gỡ tại văn phòng thay vì là một nhà hàng. Các bữa ăn công việc thường là trong lúc nghỉ giữa một cuộc họp hoặc dịp kỷ niệm nào đó.
- Không nên cường điệu mọi thứ hoặc làm cho đối tác cảm thấy bị áp lực.
- Không hoãn hoặc cố thay đổi lại lịch hẹn ở phút cuối.
- Nên mặc com lê two-piece (hai mảnh) cho các dịp công việc bình thường. Cà vạt đang bắt đầu ít được đeo kể từ sau việc cố hoàng tử Claus của Hà Lan cởi cà vạt ra tại một cuộc trình diễn thời trang và nói rằng: “Một con rắn quấn quanh cổ tôi”.
- Nên mặc trang phục thường khi đi du ngoạn miễn là nó không liên quan gì tới công việc. Cũng có thể mặc quần soóc trong các dịp bình thường khi thời tiết ấm áp.
- Không nên đi giày thể thao trừ khi bạn đang tham gia thể thao. Giày thể thao sẽ khiến bạn trông như nhà du lịch và điều này sẽ tạo cơ hội cho kẻ móc túi. Thay vì vậy hãy đi giày đi bộ sao cho vừa vặn thoải mái.
- Khi ăn hiệu với người Hà Lan lưu ý tới xu hướng bữa ăn thường là “của ai người lấy trả”. Trừ trường hợp bạn được mời tới ăn và chủ nhà cho biết là do họ thết đãi, bạn nên thanh toán phần hoá đơn của mình hoặc chia đều tiền hoá đơn.
- Nên để lại tiền bo nếu bạn cảm thấy dịch vụ là hoàn hảo. Về mặt pháp lý thì phí dịch vụ cho nhà hàng đã bao gồm trong hoá đơn nhưng nếu thấy hài lòng về sự phục vụ thì bạn có thể để lại 10% tiền bo.
- Nên tặng quà là sôcôla cao cấp, cây cảnh, sách hoặc hoa
- Nên tặng hoa với số lượng lẻ ngoại trừ con số 13 không may mắn. Tránh tặng hoa huệ và cúc trắng vì chúng nói chung được dùng cho tang lễ.
- Không nên tặng quà bằng rượu khi được mời tới ăn tối vì chủ nhà có thể đã chuẩn bị rượu rồi.
- Nên mở quà khi bạn được tặng.
- Không nên gõ ngón trỏ lên trán vì đó là dấu hiệu “bực tức” và được coi là cử chỉ không lịch sự.
- Nên bắt tay khi gặp gỡ ai đó.
- Nên giới thiệu người nhiều tuổi trước vì nó thể hiện sự kính trọng.
- Nên ở tư thế đứng khi ai đó đang được giới thiệu với bạn.
- Nên hôn 3 lần lên má khác nhau (trái, phải, trái) khi chào đón cũng như tạm biệt ai đó. Đây là một tập quán điển hình của những người khác giới mặc dù một số người cùng giới cũng làm như vậy. Các đối tác làm ăn quen biết cũng làm tương tự khi gặp gỡ nhau. Cho dù bạn có cảm thấy không thoải mái khi làm vậy nhưng bạn nên hoà hợp với điều đó vì nó được hiểu là sự si nhục đối với người mà bạn từ chối.
- Nên thử nói tiếng Hà Lan nếu bạn muốn nhưng nhớ rằng theo một sự điều tra thì 85% người Hà Lan là đều có thể nói tốt tiếng Anh.
- Nên tặng quà cho chủ nhà khi bạn được mời tới chơi tại nhà riêng.
- Nên gọi điện báo cho chủ nhà nếu bạn muốn tới trễ hơn 5 phút.

V. Đánh giá tiềm năng thị trường Hà Lan

Trong những năm gần đây, nền kinh tế thế giới phải đối mặt với nhiều khó khăn do khủng hoảng tài chính song Hà Lan vẫn là thị trường xuất khẩu lớn thứ 3 của Việt Nam sau Đức và Vương quốc Anh tại châu Âu. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Hà Lan tăng trưởng ổn định và đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

Thị trường Hà Lan được đánh giá là cửa ngõ và là một trong những trung tâm trung chuyển hàng hóa vào thị trường châu Âu, giúp kết nối các cảng và khu công nghiệp với châu Âu. Hà Lan cũng là nước xuất khẩu nông sản lớn thứ hai thế giới và cung cấp 1/4 lượng rau xuất khẩu cho Châu Âu. Nền nông nghiệp Hà Lan ngày càng tập trung vào tính bền vững, nguồn thực phẩm lành mạnh, an toàn và quan tâm lớn đến cảnh quan và môi trường. Lĩnh vực nông nghiệp rất đa dạng: chăn nuôi, trồng trọt (trong nhà kính, ngoài trời)... Tại Hà Lan, sản xuất nông nghiệp mang tính chuyên nghiệp, trong đó nông dân và doanh nghiệp nông nghiệp là những đối tác chặt chẽ trong chuỗi sản xuất nông nghiệp, sử dụng các công nghệ sáng tạo, các phương pháp mang tính xã hội và bền vững cao.

Hà Lan là bạn hàng lớn của Việt Nam - đứng thứ 4 trong EU sau Đức, Anh, Pháp- là thị trường quan trọng cho nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Hầu hết các mặt hàng xuất khẩu vào Hà Lan đều tăng nổi bật là hải sản, dệt may, máy vi tính và linh kiện điện tử, đồ gỗ, mặt hàng nhựa, hạt điều, hạt tiêu, rau quả, chè, mây tre cói... cụ thể: Hải sản tăng trên 200%; dệt may tăng 49,86%; máy vi tính và linh kiện điện tử tăng 232%; mặt hàng nhựa tăng 60,84%; chè tăng 111%. Hà Lan là nước kinh doanh thương mại, nhập khẩu nhiều, không có chính sách hạn chế mà thậm chí còn khuyến khích nhập khẩu. Đây chính là lợi thế của hàng Việt Nam khi xuất khẩu vào thị trường này. Mặt khác, nhu cầu thị trường lớn, tính chất tái xuất, nhập nguyên liệu để chế biến, sản xuất, trung chuyển không hạn chế nhập khẩu, đặc biệt là những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam.

Đặc biệt, nông nghiệp là một chủ đề quan trọng trong mối quan hệ giữa Việt Nam và Hà Lan. Hai chính phủ đã chính thức coi nông nghiệp thực phẩm và rau quả như các lĩnh vực ưu tiên hợp tác, trong số 3 lĩnh vực khác là nước, năng lượng, giao thông vận tải và logistics. Ba ngành tiềm năng nhất là gia cầm, sữa, và trồng trọt. Hà Lan đang có xu hướng nhập khẩu tăng mạnh các loại nông sản như các loại hạt, hoa quả tươi (đặc biệt là bưởi).

Bên cạnh đó Hà Lan còn là quốc gia nhập khẩu các sản phẩm thủy hải sản đứng thứ 6 tại EU. Các quốc gia đang phát triển là nhà cung cấp chính các sản phẩm thủy hải sản cho thị trường Hà Lan. Trong đó, Việt Nam chủ yếu cung cấp các loài cá nước ngọt, như cá rô phi và cá tra, cá basa, và số lượng tiêu thụ các loài này ngày càng tăng.

Người tiêu dùng Hà Lan rất ưa thích những sản phẩm mới lạ. Các sản phẩm tươi sống nhưng đóng gói nhỏ có khả năng bảo quản lâu cũng đang là những sản phẩm được ưa chuộng thời gian gần đây. Mặc dù họ rất quan tâm đến giá cả và khuyến mại nhưng họ sẵn sàng trả giá

cao để mua sản phẩm nhưng sản phẩm đó phải là sản phẩm tốt hơn những sản phẩm cùng loại khác.

Xuất khẩu sang Hà Lan đóng vai trò rất quan trọng trong việc đưa hàng hóa xâm nhập thị trường EU rộng lớn do đây là nơi trung chuyển hàng hóa hàng đầu châu Âu và thế giới. Do đó các doanh nghiệp Việt Nam nên tận dụng mọi cơ hội để xuất khẩu sang thị trường này.

Doanh nghiệp Việt Nam cũng nên lưu ý người Hà Lan tương đối đơn giản, trong kinh doanh họ muốn mọi việc nhanh chóng, người giao dịch có thể là người ra quyết định ngay. Khi giao thương với người Hà Lan, nên chuẩn bị sẵn sàng mọi thông tin cần thiết, cung cấp đầy đủ thông tin về sản phẩm và người giao dịch, người ra quyết định vì doanh nhân Hà Lan đặc biệt không muốn lãng phí thời gian của chính mình và thời gian của người khác.

VI. Địa chỉ hữu ích

Thương vụ Việt Nam tại Hà Lan

Địa chỉ: 261 Laan van Nieu oost-indie, 2593 BR, The Hague, The Netherlands

Tel: (317)038-15594

Fax: (317)038-14205

Email: nl@moit.gov.vn

Bộ Tài chính

Korte Voorhout 7 Den Haag

Tel: +31 70 342 8000

Fax: +31 70 342 7953

Bộ Y tế

VROM

Postbus 16119

2500 BC Den Haag.

Tel: +31 70 340 6420

Fax: +31 70 340 7159

Phòng Đăng ký thuốc cho động vật

Bornsesteeg 45

6708 PD Wageningen

Tel: +31 317 475 491

Fax: +31 317 423 193

Cơ quan Kiểm tra thú y

RVV (rijkskeuringsdienst)

Burg.Feithlaan 1

2273 BZ Voorburg

Tel: +31 70 3578811

Tel: +31 20 6557050 (Schiphol airport)

Fax: +31 20 6557067 (Schiphol airport)

Phụ trách kiểm tra giấy chứng nhận qua biên giới.

Cơ quan Hải quan về thu hồi giấy phép và thiết bị sinh viên

Verhuisboedel vergunning aanvraagpunt.

Nieuwe Havenweg 53 / II

1216 BL Hilversum

Tel: +31 35 623 2441

Fax: +31 35 6232359

Văn phòng Tài sản công nghiệp quốc gia

Ned.Normalisatie Instituut.

Kalfjeslaan 2

2623 AA Delft

Tel: +31 15 2690 390

Fax: +31 15 2690 190

Bộ Nông nghiệp, thiên nhiên và ngư nghiệp

Ministerie landbouw, natuurbeheer en visserij

Bezuidenhoutseweg 73

2594 AC Den Haag

Tel: +31 70 378 4062

Fax: +31 70 378 6185

Liên quan tới công ước CITES

Cơ quan Nhập khẩu Nông nghiệp

Stadhoudersplantsoen 12-18

2517 JL Den Haag

Postbus 29739

2502 LS Den Haag

Tel: +31 70 3708 708

Tel: +31 70 3708 254 wine dept.

Fax: +31 70 3461 400

Cơ quan Nhập khẩu sản phẩm sữa

Productschap zuivel

Sir W.Churchilllaan 275

2288 EA Rijswijk (ZH)

Tel: +31 70 340 9911

Fax: +31 70 340 9949

Ban phụ trách Mặt hàng rượu chưng cất

Westmolenstraat 2

3111 BS Schiedam

Tel : +31 10 426 9340

Fax: +31 1

Phụ trách về các quy định xuất nhập khẩu, giấy phép và hạn ngạch cho sản phẩm rượu chưng cất.

Bộ Ngoại vụ

Ministerie buitenlandse zaken

Bezuidenhoutseweg 67

2594 AC Den Haag

Tel: +31 70 3484202 afd.politieke zaken

Fax: +31 70 3486749 afd.politieke zaken

Bộ Văn hoá và Khoa học

Ministerie van OC en W

Europaweg 4

2700 LZ Zoetermeer

Tel: +31 79 323 2323

Fax: +31 79 323 2320

VII. Tài liệu tham khảo

Số liệu thống kê xuất nhập khẩu của Việt Nam với Hà Lan của Tổng cục Hải quan và Tổng cục Thống kê Việt Nam.

Thông tin tổng quan về thị trường Hà Lan có tại các website:

- www.cia.gov
- www.fco.gov.uk
- www.thitruongnuocngoai.com
- <http://www.oecd.org>

Thông tin về quy định nhập khẩu vào Hà Lan có tại:

- [Info.hktdc.com](http://info.hktdc.com)
- www.export.gov

Thông tin về quan hệ ngoại giao Việt Nam – Hà Lan trên website của Bộ Ngoại giao Việt Nam (www.mofa.gov.vn).

Các báo cáo về thị trường Hà Lan của Thương vụ Việt Nam tại Hà Lan.

Trang web của Cục Xúc tiến thương mại: www.vietrade.gov.vn

Trang web của Bộ Công Thương: www.moit.gov.vn



Mọi thông tin xin liên hệ:

Cục Xúc tiến thương mại

Phòng Nghiên cứu Phát triển thị trường

Địa chỉ: 20 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: 84.4.4.39347628, số máy lẻ 174; 193

Fax: 84.4.39348142

Email: nctt@vietrade.gov.vn

Website: <http://www.vietrade.gov.vn>